

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

MỤC LỤC

PHẦN 1

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG 1

PHẦN 2

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 11

PHẦN 3

TỜ TRÌNH..... 15

I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY.....16

II. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY.....17

III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY..... 18

IV. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 20

V. BÃI BỎ ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA CÔNG TY.....34

TỜ TRÌNH BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 35

PHẦN 4

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG..... 41

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
Ngày 10/01/2024

Thời gian: Từ 8h00-12h00 ngày 10/01/2024.

Địa điểm: Hội trường Văn phòng Công ty - CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau, Lô D, Khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau.

Hình thức: Họp truyền thống kết hợp trực tuyến.

TT	Nội dung	Thời gian
1	Đăng ký cổ đông tham gia dự họp, đón tiếp đại biểu, khách mời	8h00-8h30
2	Khai mạc <ul style="list-style-type: none">- Khai mạc, giới thiệu đại biểu- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông- Giới thiệu chủ tọa, thư ký và thông qua Ban kiểm phiếu- Thông qua chương trình Đại hội	8h30-9h00
3	HDQT trình bày các tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty- Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty- Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HDQT Công ty- Bãi bỏ Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ- Sửa đổi Điều lệ Công ty- Tờ trình bầu cử HDQT	9h00-10h20
4	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung đã trình bày, bầu thành viên HDQT	10h20-10h40
5	Nghỉ giải lao	10h40-11h10
6	Kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả	11h10-11h20
7	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h00-11h30
8	Bế mạc	12h00

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

PHẦN 1.
QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

(Hợp truyền thống kết hợp họp trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (sau đây được gọi tắt là "Đại hội") bằng hình thức Đại hội trực tiếp, kết hợp trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cổ đông: Là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau (Mã chứng khoán: DCM), có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày 23/11/2023 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ và đã được Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty) cấp tài khoản truy cập để tham dự Đại hội, bỏ phiếu điện tử.

- Đại hội: Là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức theo hình thức họp truyền thống kết hợp với họp trực tuyến, thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của Đại hội.

- Địa điểm tổ chức Đại hội: Bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Chủ tọa Đại hội tham dự và chủ trì Đại hội, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào hệ thống trực tuyến bằng Tài khoản truy cập đã được Công ty cung cấp để tham dự Đại hội.

- Bỏ phiếu điện tử: Là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết trước hoặc trong cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu trên hệ thống trực tuyến.

- Bầu cử: Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

thực hiện bầu cử bằng cách nhập số phiếu cần bầu cho mỗi ứng viên hoặc chọn cách bầu đều để bầu cho toàn bộ các ứng viên và nhấn “Gửi biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về Hệ thống.

- “Bầu dồn đều phiếu”: Là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dồn hết số phiếu bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho một số hoặc tất cả các ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ được tính là không bầu cho ứng viên nào và không được kiểm phiếu.

- Hệ thống trực tuyến: Là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức họp ĐHĐCĐ và bỏ phiếu điện tử.

- Đăng ký tham dự Đại hội: Là việc cổ đông sử dụng một kênh thông tin phù hợp thông báo cho Công ty về việc mình hoặc đại diện của mình sẽ thực hiện tham dự Đại hội.

- Thông tin đăng nhập: Bao gồm Tên đăng nhập (Username/ID) và mật khẩu (Password) trong Thư mời họp hoặc mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Mật khẩu và mã OTP được Công ty/Nhà cung cấp dịch vụ cung cấp duy nhất cho từng cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tại Thư mời họp hoặc số điện thoại của cổ đông/người được cổ đông ủy quyền.

- Thời gian mở cửa hệ thống: Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, thực hiện ủy quyền, gửi ý kiến đến Đại hội.

- Thời gian mở cổng biểu quyết: Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể thực hiện biểu quyết các nội dung cần biểu quyết của Đại hội.

- Thời gian đóng cửa hệ thống/đóng cổng biểu quyết: Là thời điểm hệ thống trực tuyến đóng truy cập, khóa biểu quyết, ... theo thông báo của Ban Chủ tọa Đại hội.

- Các từ viết tắt có ý nghĩa như sau: ĐHĐCĐ/Đại hội: Đại hội đồng cổ đông; HĐQT: Hội đồng quản trị; Tổ chức phát hành/Công ty: Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Điều 3. Điều kiện tổ chức Đại hội

Hội đồng quản trị có quyền quyết định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức này.

Đối với các cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp thì Ban tổ chức Đại hội thực hiện cung cấp thông tin đăng nhập và hướng dẫn cổ đông đăng nhập vào hệ thống để tham dự, góp ý và biểu quyết điện tử các nội dung của Đại hội.

Trường hợp cổ đông tham dự trực tiếp nhưng không có thiết bị hoặc thiết bị không thể kết nối internet thì Ban tổ chức Đại hội thực hiện cung cấp tài liệu và phiếu biểu quyết bằng phiếu giấy để cổ đông thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội. Việc kiểm phiếu đối với các phiếu giấy và phiếu gửi về Công ty bằng đường bưu chính đúng hạn định đều được thực hiện kiểm phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Các ý kiến của cổ đông, kết quả biểu quyết của cổ đông tham dự trực tiếp, trực tuyến, phiếu biểu quyết gửi bằng đường bưu chính đều có giá trị như nhau.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

4.1. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội: Toàn bộ các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền đều có quyền tham dự Đại hội. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền có thể thực hiện bằng một trong các hình thức sau: Gửi văn bản ủy quyền về trụ sở chính của Công ty; Xuất trình văn bản ủy quyền cho Ban tổ chức Đại hội khi đến tham dự trực tiếp; Thực hiện ủy quyền trực tuyến trên hệ thống của Đại hội; Scan giấy ủy quyền và gửi email cho Ban tổ chức Đại hội theo địa chỉ email: ir@pvcfc.com.vn

Công ty thực hiện cấp tài khoản cho người được ủy quyền tham dự Đại hội và người được ủy quyền thực hiện các quyền của cổ đông sau khi cổ đông hoàn thành việc ủy quyền theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp cổ đông ủy quyền không hết số lượng cổ phần mà mình sở hữu thì số cổ phần còn chưa ủy quyền sẽ được tính là số cổ phần không tham dự Đại hội và không tham gia biểu quyết.

4.2. Cổ đông được coi là tham dự Đại hội khi đáp ứng được các điều kiện sau đây:

- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thư mời họp.

- Các cổ đông có trách nhiệm bảo mật các thông tin về tên đăng nhập (Username), mật khẩu/mã OTP do Công ty cung cấp. Tổ chức phát hành được miễn trừ trách nhiệm nếu cổ đông để lộ thông tin đăng nhập/password/OTP.

- Ban tổ chức Đại hội thực hiện mở cửa Hệ thống để cổ đông có thể truy cập vào hệ thống từ 08h00 ngày 10/01/2024

4.3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia Đại hội:

4.3.1. Quyền của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

a. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, gửi ý kiến đến Đại hội, biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

b. Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội thì thực hiện đăng nhập vào hệ thống tại địa chỉ: dcm.bvote.vn để tham dự Đại hội và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Cổ đông có thể đăng nhập thông qua các hình thức sau:

- Dùng Tên đăng nhập (Username) và mã OTP để đăng nhập vào hệ thống hoặc;

- Dùng Tên đăng nhập (Username) và mật khẩu trong Thư mời họp để đăng nhập vào hệ thống.

+ Tên đăng nhập (Username) của cổ đông là: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài. Đối với người được

ủy quyền thì Username là số giấy chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân, mã số doanh nghiệp của người được ủy quyền.

+ Mã OTP: Sau khi cổ đông nhập đúng Username vào hệ thống thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông thay đổi số điện thoại thì liên hệ với Công ty để cập nhật số điện thoại mới.

+ Mật khẩu: Được thông báo cho cổ đông tại Thư mời họp.

c. Cổ đông và đại diện của cổ đông có quyền tham dự Đại hội, gửi ý kiến và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng, biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua và giữ nguyên hiệu lực của các đợt biểu quyết đã thực hiện.

d. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của Công ty, sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, Công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin mà bên ủy quyền và bên được ủy quyền cung cấp. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Công ty. Người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chịu sự điều khiển của Ban Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

4.3.2. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

a. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban Chủ tọa Đại hội, Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.

b. Trang phục của Cổ đông, đại biểu đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

c. Cổ đông tham dự họp thông qua hệ thống trực tuyến có nghĩa vụ:

- Chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.

- Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên hệ thống trực tuyến. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại khoản này tương tự như cổ đông.

- Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.

- Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

5.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Công ty chỉ định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội: Kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

5.2. Phương thức kiểm tra: Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ tài khoản của các cổ đông, các cổ đông tham dự trực tiếp, các phiếu biểu quyết gửi về bằng đường bưu chính... để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội.

5.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

6.1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua.

6.2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

6.3. Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết tại Đại hội.
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- Tổng hợp và báo cáo Ban Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.
- Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu thông qua các nội dung trình Đại hội.
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- Bàn giao biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội.
- Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo đề Đại hội quyết định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ban chủ tọa giao.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa

7.1. Ban Chủ tọa đại hội do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa và một số thành viên, có chức năng điều khiển Đại hội.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Chỉ định Ban Thư ký và giới thiệu để Đại hội bầu chọn Ban kiểm phiếu;

- c. Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp;
- d. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- e. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;

7.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

7.4. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

7.5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người tham dự Đại hội cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

Ban Thư ký gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên. Ban Thư ký có các nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- Hỗ trợ Ban Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Ban Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt quyền. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, số lượng cổ phần mà các cổ đông/người được ủy quyền tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình của Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

11.1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình, nội dung Đại hội.

11.2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Ban Chủ tọa có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội bằng hình thức thảo luận, chất vấn trực tiếp và/hoặc trực tuyến. Cổ đông cũng có thể gửi câu hỏi cho Ban Chủ tọa thông qua hệ thống trực tuyến. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì việc lựa chọn và mời đại biểu phát biểu do Ban Chủ tọa quyết định.

11.3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình nghị sự Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật và phải thuộc thẩm quyền, nội dung của Đại hội. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

11.4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một số cổ đông tối đa không quá 2 (hai) phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký ghi nhận và HĐQT trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản hoặc email cho cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Điều 12. Nguyên tắc cổ đông tham gia bỏ phiếu

12.1. Nguyên tắc chung:

Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp quyền biểu quyết theo số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và đại diện) của cổ đông.

12.2. Phương thức biểu quyết:

Tất cả các vấn đề theo quy định cần phải thông qua Đại hội, thì cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử. Cổ đông lựa chọn một trong ba đáp án: “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề khi Ban Chủ tọa thông báo xin ý kiến biểu quyết.

Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng đường bưu chính hoặc tham dự trực tiếp tại Đại hội và biểu quyết bằng phiếu giấy thì đánh dấu chọn vào một trong ba ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến.

Điều 13. Thực hiện biểu quyết

13.1. Thời điểm biểu quyết

a. Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử được thực hiện là 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc Đại hội, tức là từ 0h00 ngày 07/01/2024 đến khi Ban Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu.

b. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc tại ĐHĐCĐ. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở cổng biểu quyết đến trước thời

điểm kết thúc biểu quyết theo thông báo của Ban Chủ tọa.

c. Đối với các cổ đông biểu quyết bằng phiếu giấy thì sau khi hoàn thành việc chọn các phương án biểu quyết, cổ đông ký và ghi rõ họ tên rồi thực hiện bỏ phiếu vào hòm phiếu.

13.2. Cách thức biểu quyết

a. Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 4.3.2 Điều 4 Quy chế này. Mỗi cổ đông đăng nhập vào hệ thống và biểu quyết thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp đều được coi là quyết định của cổ đông. Hướng dẫn cổ đông truy cập được đăng tải trên website của Công ty và được Ban tổ chức hướng dẫn chi tiết tại Đại hội.

b. Kết quả biểu quyết của từng vấn đề được tính trên tổng số cổ phần tham dự Đại hội tại từng thời điểm biểu quyết.

c. Phương thức biểu quyết

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết theo quy định tại khoản 12.2 điều 12 Quy chế này. Nội dung nào cổ đông không tham gia biểu quyết thì số cổ phần của cổ đông được tính là không hợp lệ đối với nội dung không tham gia biểu quyết đó, các nội dung biểu quyết hợp lệ khác của cổ đông không bị ảnh hưởng.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông quyết định chọn phương án biểu quyết và nhấn nút “Gửi biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết lên hệ thống.

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi kết quả biểu quyết thành công lên hệ thống. Đối với các nội dung biểu quyết được thay đổi hoặc phát sinh trong thời gian tổ chức Đại hội, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết bổ sung cho những nội dung thay đổi, phát sinh đó. Kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông là tổng hợp kết quả biểu quyết được ghi nhận tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Chủ tọa thông báo tại Đại hội.

Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, công biểu quyết đối với nội dung đó sẽ được khóa lại và cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban Kiểm phiếu báo cáo tại Đại hội theo quy định tại Quy chế này.

d. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Kết quả biểu quyết của từng nội dung Đại hội sẽ do Ban Kiểm phiếu công bố trước toàn thể ĐHĐCĐ theo chương trình Đại hội.

e. Khi điều hành Đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu điện tử có thể liên hệ theo các thông tin hỗ trợ nêu tại Thông báo mời họp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu.

13.3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có tham gia biểu quyết và có chọn phương án biểu quyết, bầu cử, đồng thời phải hoàn thành việc gửi trên hệ thống.

Điều 14. Kết quả bỏ phiếu

14.1. Kết quả bỏ phiếu được tính trên số cổ phần tham gia biểu quyết điện tử và số cổ phần tham gia biểu quyết bằng phiếu giấy (nếu có).

14.2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 15. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

15.1. Các nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.

15.2. Nghị quyết về các vấn đề quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội

16.1. Cuộc họp Đại hội phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi hình hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

16.2. Biên bản họp Đại hội phải hoàn thành và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

16.3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản Đại hội.

Biên bản họp Đại hội được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 17. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành công

17.1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì ĐHĐCĐ được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

17.2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì ĐHĐCĐ được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Ngày hiệu lực

18.1. Quy chế này gồm 4 chương, 18 điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

18.2. Cổ đông, tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia Đại hội của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA, CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Ngọc Nguyên

PHẦN 2.
QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Phiên họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/01/2024

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau thống nhất thông qua để làm cơ sở tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/01/2024, với các quy định sau:

1. Nguyên tắc bầu cử và quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1.1. Nguyên tắc

Việc bầu cử thành viên HĐQT được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp và chứng khoán tại Việt Nam;
- Tuân thủ Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

1.2. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền dự họp (*theo danh sách cổ đông Công ty do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng 23/11/2023*) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

2.1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu

HĐQT Công ty gồm 07 thành viên, trong đó TVHĐQT Trần Mỹ đã gửi đơn từ nhiệm từ ngày 01/8/2023 đề nghị hưu theo chế độ, thành viên HĐQT Trần Ngọc Nguyên sẽ hết nhiệm kỳ vào ngày 10/01/2024.

Để bổ sung thành viên HĐQT theo quy định, tại kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023, các cổ đông Công ty sẽ tiến hành bầu 02 thành viên HĐQT với nhiệm kỳ của từng thành viên tối đa là 5 năm (từ 10/01/2024-10/01/2029).

2.2. Điều kiện đề cử, ứng cử và tiêu chuẩn TVHĐQT

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Thành viên HĐQT phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 155, Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại thời điểm ngày chốt danh sách cổ đông có quyền

dự họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 (ngày 23/11/2023). Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại thời điểm ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 (ngày 23/11/2023) đề cử.

- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

2.3. Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử theo thông báo, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.

3. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử để bầu vào HĐQT

3.1. Hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT bao gồm:

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT, có nội dung cam kết của ứng cử viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu vào HĐQT (theo mẫu đính kèm);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm);

- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 23/11/2023 - ngày chốt Danh sách cổ đông cho mục đích của cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường);

- Biên bản họp nhóm đề cử + Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);

- Bản sao có công chứng: CMND/CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp trình độ chuyên môn.

3.2. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT

Công ty đã công bố thông tin về việc ứng cử thành viên HĐQT trên cổng thông tin của Công ty, theo đó hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm về trụ sở chính của Công ty trước ngày 17h00 ngày 31/12/2023 (10 ngày trước ngày khai mạc đại hội).

Cổ đông cũng có thể gửi hồ sơ ứng cử trước khi Đại hội hoặc đề cử ngay tại phiên họp này.

Chỉ những hồ sơ đề cử / ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ.

3. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT;

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 02 ứng cử viên HĐQT trên tổng số ứng cử viên HĐQT trong danh sách ứng cử viên.

4. Cách thức tiến hành bầu cử

- Cổ đông dự họp thực hiện bỏ phiếu bầu cử bằng cách truy cập vào hệ thống bằng Tài khoản và Mật khẩu được Ban tổ chức cung cấp khi đăng ký dự họp.

- Khi cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu bầu cử, số phiếu bầu của mỗi ứng viên được ghi nhận trên hệ thống theo số phiếu mà cổ đông đã nhập trực tiếp cho ứng viên đó, hoặc chia đều cho một/các ứng viên được cổ đông chọn khu thực hiện bầu dồn đều phiếu.

- Tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu, hệ thống bỏ phiếu điện tử của Công ty sẽ ghi nhận ngay kết quả bầu cử.

5. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu gồm có 3 người, do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT.

b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
- Giao lại biên bản và kết quả bầu cử cho Chủ tọa;

c. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ.

6. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử thành viên HĐQT

- Người trúng cử thành viên HĐQT là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp.

Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp cổ đông khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Việc trả lời và giải quyết những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

8. Hiệu lực áp dụng

- Quy chế có hiệu lực áp dụng sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua. Ban Tổ chức và các bộ phận liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm triển khai các công việc liên quan theo Quy chế.

PHẦN 3.

TỜ TRÌNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh; Điều lệ Công ty;
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
và bãi bỏ Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ
của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam,

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 12/6/2023.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh; Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và bãi bỏ Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

PHỤ LỤC: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ

I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY.

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

- Mã ngành 7310: Quảng cáo.

Chi tiết: Cung cấp, thiết kế vị trí, trình bày và thực hiện quảng cáo trên website, trên phần mềm ứng dụng các thiết bị điện tử, thiết bị cầm tay.

- Lý do đề xuất đăng ký bổ sung:

Sau một thời gian thử nghiệm và triển khai ứng dụng hỗ trợ nông nghiệp 2Nông với lượng download và đăng ký lên tới 70.000 thành viên, lượt truy cập hàng tháng hơn 10.000 lượt; Số người theo dõi các nền tảng trung gian (Facebook, Youtube, Tiktok, Zalo OA) đã hơn 300.000 người, lượt xem nội dung hàng tháng 20.000.000 đến 30.000.000 lượt. Tất cả các nền tảng online này đều có thể ứng dụng khai thác quảng cáo quảng bá để đem lại doanh thu cũng như có thể phục vụ hoạt động kinh doanh các giải pháp nông nghiệp trong thời gian tới của PVCFC.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai, PVCFC phải đầu tư rất nhiều nguồn lực để duy trì nội dung và hệ thống. Vì vậy, việc bổ sung thêm chức năng quảng cáo để hỗ trợ một phần chi phí duy trì hoạt động của nền tảng này qua đó giúp giảm chi phí và tăng hiệu quả kinh doanh cho PVCFC.

Với định hướng từ PVCFC, ứng dụng 2Nông sẽ dần trở thành một diễn đàn nông nghiệp giúp nông dân tương tác trên các nền tảng số, việc quảng cáo và bán sản phẩm trên nền tảng này giúp gia tăng trải nghiệm, kích thích người sử dụng thay đổi hành vi mua hàng trên ứng dụng. Giúp PVCFC đẩy mạnh trong công cuộc chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp. Ngoài ra, việc quảng cáo trong ứng dụng 2Nông có thể tích hợp như một phần của trải nghiệm người dùng và mang lại giá trị bổ sung.

2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Căn cứ vào ngành, nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty, trong đó có mã ngành cấp 4, bao gồm: Mã ngành 5224. Bốc xếp hàng hóa; Mã ngành 4791. Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet; Mã ngành 7120. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Mã ngành 7830. Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Tuy nhiên, các mã ngành nghề kinh doanh cấp 4 chưa loại trừ các nhóm ngành chi tiết thuộc nhóm ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Pháp luật. Để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty và phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đến 49%, PVCFC cần điều chỉnh chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty mà nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận theo quy định Pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

Stt	Ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại	Ngành nghề đăng ký kinh doanh sau khi điều chỉnh
1.	Mã ngành 5224: Bốc xếp hàng hóa.	Mã ngành 5224: Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa (<i>Trừ dịch vụ cung cấp tại sân bay, cảng hàng không</i>)
2.	Mã ngành 4791: Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. Chi tiết: Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử.	Mã ngành 4791: Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. Chi tiết: Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử. (<i>Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối</i>).
3.	Mã ngành 7120: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.	Mã ngành 7120: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. (<i>Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện</i>).
4.	Mã ngành 7830: Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung cấp nhân sự vận hành, kiểm tra, sửa chữa máy móc, hệ thống điện sản xuất.	Mã ngành 7830: Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: <i>Cung cấp nhân sự vận hành, kiểm tra, sửa chữa máy móc, hệ thống điện sản xuất (Trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i> .

II. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY.

Sửa đổi Điều 47 như sau:

Điều 47. Trích lập quỹ:

Hàng năm, Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Sửa thành:

“Hàng năm, Công ty thực hiện trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Pháp luật và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông”.

- Lý do sửa đổi: Việc điều chỉnh này với mục đích thay đổi thẩm quyền phê duyệt tỷ lệ trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty hàng năm từ Đại hội đồng

cổ đông sang HĐQT để linh hoạt xử lý và quyết định tỷ lệ trích quỹ hàng năm của PVCFC phù hợp với quy định của pháp luật.

III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Thừa ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên số 1462/NQ-PVCFC ngày 12/6/2023, HĐQT Công ty đã điều chỉnh, sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quyết định số 1824/QĐ-PVCFC ngày 18/7/2023 với những nội dung điều chỉnh, sửa đổi sau:

- Bổ sung Điểm c, d Khoản 1 Điều 15: Thủ tục, trình tự đề cử, ứng cử và tổ chức bầu cử thành viên HĐQT;

- Bổ sung Khoản 3 Điều 16: Thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	<p>Điều 15. Thủ tục, trình tự đề cử, ứng cử và tổ chức bầu cử thành viên HĐQT</p> <p>1. Nhiệm kỳ, thành phần và số lượng thành viên HĐQT</p> <p>a. Nhiệm kỳ, thành phần và số lượng thành viên HĐQT được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.</p> <p>b. Cơ cấu thành phần HĐQT luôn hướng tới đảm bảo đa dạng về: Giới tính, tuổi tác, lĩnh vực ngành nghề, chuyên môn đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.</p>	<p>Bổ sung điểm c, d khoản 1 Điều 15. Thủ tục, trình tự đề cử, ứng cử và tổ chức bầu cử thành viên HĐQT</p> <p>1. Nhiệm kỳ, thành phần và số lượng thành viên HĐQT</p> <p>a. Nhiệm kỳ, thành phần và số lượng thành viên HĐQT được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.</p> <p>b. Cơ cấu thành phần HĐQT luôn hướng tới đảm bảo đa dạng về: Giới tính, tuổi tác, lĩnh vực ngành nghề, chuyên môn đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.</p> <p>c. Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.</p> <p>d. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tối thiểu một (01) người nếu số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người, tối thiểu là hai (02) người nếu số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến bảy (07) người;</p>	<p>Bổ sung cho rõ nội dung về cơ cấu thành phần HĐQT theo quy định khoản 5 Điều 25 Điều lệ Công ty.</p>
2	Chưa quy định	Bổ sung khoản 3 Điều 16. Thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	Bổ sung quy định về Bầu, miễn nhiệm,

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trong thời gian không có Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời kể từ ngày theo biên bản cuộc họp để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày theo biên bản cuộc họp theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành</p>	<p>bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty và quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị.	
3		Sửa lỗi chính tả và cấu trúc lại một số điều khoản và điều chỉnh một số từ ngữ.	

IV. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Thừa ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên số 1462/NQ-PVCFC ngày 12/6/2023, HĐQT Công ty đã điều chỉnh, sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quyết định số 1823/QĐ-PVCFC ngày 18/7/2023 với những nội dung điều chỉnh, sửa đổi sau:

- Điều chỉnh Khoản 2 Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- Bổ sung Khoản 5, 6, 7, 8, 12 và 13 Điều 2: Giải thích từ ngữ;
- Điều chỉnh Khoản 1, 14, 15 Điều 2: Giải thích từ ngữ;
- Điều chỉnh, bổ sung Khoản 1 Điều 3: Nguyên tắc hoạt động của HĐQT;
- Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 5: Quyền được cung cấp thông tin của Thành viên HĐQT;
- Điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, 5 Điều 8: Chủ tịch HĐQT;
- Bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 9: Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên HĐQT;
- Bổ sung Điểm b Khoản 4 Điều 9: Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên HĐQT;
- Điều chỉnh, bổ sung Khoản 3 Điều 10: Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT;
- Điều chỉnh, bổ sung Điểm g Khoản 1 Điều 11: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT;
- Điều chỉnh Khoản 1 Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của HĐQT;
- Điều chỉnh, bổ sung Điểm h, m, r, s, u Khoản 2 Điều 12: Quyền, nghĩa vụ của HĐQT;
- Điều chỉnh Khoản 3 Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của HĐQT;
- Bổ sung Khoản 5 Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của HĐQT;
- Sửa đổi Khoản 1 Điều 15: Các Ủy ban và bộ phận trực thuộc HĐQT;
- Sửa đổi Khoản 2 Điều 16: Chế độ thông tin báo cáo;

- Sửa đổi Điểm a Khoản 4 Điều 17: Đánh giá, đào tạo và quy hoạch đội ngũ kế cận;
- Sửa đổi Khoản 5 Điều 17: Đánh giá, đào tạo và quy hoạch đội ngũ kế cận;
- Điều chỉnh và cấu trúc lại các Khoản của Điều 18: Cuộc họp HĐQT theo quy định của Quy chế mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
1.	<p>Khoản 1.2 Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, các Ban/Văn phòng/Trung tâm, các Đơn vị trực thuộc, Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.</p>	<p>Khoản 2 Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Kế toán trưởng và các cá nhân, ban, đơn vị có liên quan.</p>	<p>Điều chỉnh để thuận tiện trong quá trình áp dụng.</p>
2.	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>Bổ sung Khoản 5, 6, 7, 8, 12 và 13 Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>5. “Đơn vị trực thuộc” là tên gọi chung của các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, nhà máy Đạm Cà Mau.</p> <p>6. “Đơn vị thành viên của Công ty”: là các doanh nghiệp mà Công ty có cổ phần, vốn góp hoặc giữ quyền chi phối.</p> <p>7. “Ban”: là tên gọi chung của Văn phòng, ban chức năng của Công ty.</p> <p>8. “Người đại diện của Công ty tại các đơn vị thành viên”: là người được Công ty cử tham gia vào hội đồng quản trị, ban điều hành, ban kiểm soát, kế toán trưởng tại các đơn vị có vốn góp của Công ty.</p> <p>12. “Luật Doanh nghiệp”: Là Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>13. “Luật Chứng khoán”: Là Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p>	<p>Bổ sung các định nghĩa này từ Quy chế chính sách nhân viên công ty.</p>
3.	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>2.9. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2.10. “Người quản lý doanh nghiệp” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán</p>	<p>Điều chỉnh Khoản 1, 14, 15 Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>14. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p> <p>15. “Người quản lý doanh nghiệp” bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT,</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 1 Điều lệ công ty thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ ngày 12/6/2023.</p>

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ.	Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.	
4.	<p>Khoản 1 Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT</p> <p>1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ được phân công, đồng thời tất cả cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.</p>	<p>Khoản 1 Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT</p> <p>1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ được phân công, đồng thời tất cả cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.</p>	Bổ sung cho rõ nghĩa theo quy định của Quy chế mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC.
5.	<p>Khoản 5.2 Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của Thành viên HĐQT</p> <p>5.2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên HĐQT.</p>	<p>Khoản 2 Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của Thành viên HĐQT</p> <p>2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.</p>	Bổ sung cho thuận tiện trong quá trình áp dụng.
6.	<p>Khoản 8.4, 8.5 Điều 8. Chủ tịch HĐQT</p> <p>8.4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trong thời gian không có Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>8.5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo</p>	<p>Điều chỉnh khoản 4, 5 Điều 8. Chủ tịch HĐQT</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trong thời gian không có Chủ tịch HĐQT, các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời kể từ ngày theo biên bản cuộc họp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định của HĐQT.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích,</p>	Bổ sung theo khoản 4, 5 Điều 28 Điều lệ công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 12/6/2023

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT hoặc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT kể từ ngày theo biên bản cuộc họp theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định của HĐQT.</p>	
7.	<p>Khoản 1 Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên HĐQT</p> <p>1. ĐHCĐ miễn nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.</p>	<p>Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên HĐQT</p> <p>1. ĐHCĐ miễn nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.</p> <p>c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Bổ sung cho thuận tiện trong quá trình áp dụng.</p>
8.	<p>Khoản 4 Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên HĐQT</p> <p>4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHCĐ để bầu bổ sung Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại</p>	<p>Bổ sung điểm b khoản 4 Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên HĐQT</p> <p>4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHCĐ để bầu bổ sung Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ.</p>	<p>Bổ sung theo điểm b khoản 4 Điều 8 Quy chế mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Điều lệ. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số Thành viên bị giảm quá một phần ba.</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHĐCĐ bầu Thành viên mới thay thế Thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p>	<p>Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số Thành viên bị giảm quá một phần ba.</p> <p>b. Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHĐCĐ bầu Thành viên mới thay thế Thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p>	
9.	<p>Khoản 10.3 Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT</p> <p>10.3. Việc biểu quyết bầu Thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p>	<p>Khoản 3 Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu Thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>	Bổ sung cho thuận tiện trong quá trình áp dụng.
10.	<p>Điểm g khoản 11.1 Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT</p> <p>11.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải</p>	<p>Điểm g khoản 1 Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông</p>	Điều chỉnh câu từ cho rõ nghĩa theo quy định tại Quy chế mẫu Thông tư

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>g. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).</p>	<p>tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>g. Công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).</p>	116/2020/TT-BTC.
11.	<p>Khoản 1.1 Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>1.1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ</p>	<p>Khoản 1 Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quy định tại Điều 138 Luật doanh nghiệp và Điều 14 Điều lệ công ty.</p>	Điều chỉnh theo Khoản 1 Điều 26 Điều lệ công ty.
12.	<p>Khoản 12.2 Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>12.2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều chỉnh, bổ sung điểm h, m, r, s, u khoản 2 Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng/giao dịch khác có giá trị</p>	<p>Bổ sung theo điểm h, n, s, u khoản 2 Điều 26 Điều lệ công ty;</p> <p>Thay từ “liêm chính” thành “trung thực” vì theo định nghĩa trong từ điển tiếng Việt: Liêm</p>

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty.</p> <p>q. Giám sát tính liên chính của các báo cáo tài chính, tính tuân thủ với các quy định của pháp luật liên quan, tình hình thực hiện, trình độ chuyên môn, tính độc lập của kiểm toán độc lập và tình hình thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ.</p>	<p>từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp;</p> <p>m. Quyết định chính sách lao động, tiền lương, tiền thưởng (bao gồm cả khoản chi thưởng an toàn) và các chế độ phúc lợi khác của người lao động Công ty.</p> <p>r. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban trực thuộc HĐQT, Quy chế về công bố thông tin của Công ty và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty;</p> <p>s. Giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính, tính tuân thủ với các quy định của pháp luật liên quan, tình hình thực hiện, trình độ chuyên môn, tính độc lập của kiểm toán độc lập và tình hình thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ.</p> <p>u. Thành viên HĐQT độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.</p>	<p>chính là ngay thẳng và trong sạch. Vấn đề này rất khó để HĐQT thực hiện nghĩa vụ này. Thay bằng cụm từ Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính được thể hiện trong quyền và nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm toán và Ban Kiểm soát nêu tại Luật doanh nghiệp.</p>
13.	<p>Khoản 12.3 Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>12.3. HĐQT thông qua Nghị quyết/Quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.</p>	<p>Khoản 3 Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>3. HĐQT thông qua Nghị quyết/Quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.</p>	<p>Điều chỉnh để thuận tiện trong quá trình áp dụng.</p>
14.	<p>Chưa quy định</p>	<p>Khoản 5 Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>5. Hội đồng quản trị phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm</p>	<p>Bổ sung theo khoản 3 Điều 26 Điều lệ công ty.</p>

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.	
15.	<p>Khoản 15.1 Điều 15. Các Ủy ban và bộ phận trực thuộc HĐQT</p> <p>15.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban trực thuộc để phụ trách về các lĩnh vực chuyên môn như chiến lược, quản trị, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán, quản lý rủi ro,... Số lượng thành viên của Ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định, có từ 03 thành viên trở lên. Thành viên của các Ủy ban phải là thành viên HĐQT. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán phải bao gồm nghĩa vụ giám sát, đánh giá chất lượng của quy trình lập báo cáo tài chính; giám sát và đánh giá chất lượng của Công ty kiểm toán độc lập.</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 15. Các Ủy ban và bộ phận trực thuộc HĐQT</p> <p>1. HĐQT có thể thành lập các Ủy ban trực thuộc để phụ trách về các lĩnh vực chuyên môn như chiến lược, quản trị, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán, quản lý rủi ro, phát triển bền vững.... Số lượng thành viên của Ủy ban do HĐQT quyết định, có từ 03 thành viên trở lên. Thành viên của các Ủy ban phải là thành viên HĐQT. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên HĐQT độc lập. Nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán phải bao gồm nghĩa vụ giám sát, đánh giá chất lượng của quy trình lập báo cáo tài chính; giám sát và đánh giá chất lượng của Công ty kiểm toán độc lập.</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 1 Điều 30 Điều lệ công ty;</p> <p>Bỏ cụm từ “giám sát và đánh giá chất lượng của Công ty kiểm toán độc lập.” do Công ty tổ chức mô hình hoạt động có Ban Kiểm soát và Ủy ban KT&QTRR nên nhiệm vụ này đã để Ban Kiểm soát thực hiện.</p>
16.	<p>Khoản 16.2 Điều 16. Chế độ thông tin báo cáo</p> <p>16.2. Để thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công, Thành viên HĐQT có thể đề nghị Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Lãnh đạo Ban/Đơn vị trực thuộc, Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 2 Điều 16. Chế độ thông tin báo cáo</p> <p>2. Để thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công, Thành viên HĐQT có thể đề nghị Tổng giám đốc, Phó tổng Giám đốc, Lãnh đạo Ban/Đơn vị trực thuộc, Người đại diện của Công ty tại các đơn vị thành viên cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết.</p>	<p>Giải thích từ ngữ được bổ sung tại Điều 2 Quy chế này.</p>
17.	<p>Điểm a khoản 17.4 Điều 17</p> <p>Công ty tổ chức thực hiện chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới về Công ty, về việc kinh doanh Công ty và các chủ đề khác mà có thể giúp các thành viên thực hiện trách nhiệm của mình.</p>	<p>Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 17</p> <p>Công ty tổ chức thực hiện chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới tổng quan về Công ty, về tình hình kinh doanh của Công ty và các chủ đề khác mà có thể giúp các thành viên thực hiện trách nhiệm của mình.</p>	<p>Sửa đổi để rõ nghĩa hơn</p>
18.	<p>Khoản 17.5 Điều 17</p>	<p>Sửa đổi khoản 5 Điều 17</p>	<p>Sửa đổi để rõ nghĩa hơn</p>

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Quy hoạch kế cận gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí và bắt đầu bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng và năng lực cần phải có cho vị trí đó.	Quy hoạch kế cận gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí và bắt đầu bằng cách xác định kiến thức và năng lực cần phải có cho vị trí đó.	
19.	<p>Điều 18. Cuộc họp HĐQT</p> <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty và từ Điều 19 đến Điều 23 Quy chế Quản trị nội bộ Công ty. Cụ thể như sau:</p> <p>18.1. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT</p> <p>a. Hội đồng quản trị họp thường kỳ, bất thường theo quy định tại điều 29, Điều lệ Công ty. Cuộc họp thường kỳ của HĐQT do Chủ tịch HĐQT quyết định triệu tập và chủ trì. Thông báo mời họp, chương trình, nội dung thảo luận và tài liệu sử dụng tại cuộc họp được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải được gửi đến cho các thành viên HĐQT và những thành viên được mời tham dự ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức cuộc họp. Nội dung trao đổi tại cuộc họp bằng tiếng Việt. Các thành viên nước ngoài tham dự cuộc họp có thể thuê phiên dịch và có trách nhiệm dịch các tài liệu cần thiết ra tiếng nước ngoài.</p> <p>b. HĐQT phải được triệu tập họp bất thường khi nhận được các đề nghị bằng văn bản của một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; - Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT; 	<p>Điều 18. Cuộc họp HĐQT</p> <p>Các cuộc họp HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty và từ Điều 19 đến Điều 23 Quy chế Quản trị nội bộ Công ty. Cụ thể như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT. 2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. 3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT; b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT; d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định. 4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu 	<p>Điều chỉnh và cấu trúc lại các khoản theo quy định của Quy chế mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>- Ban kiểm soát hoặc thành viên HĐQT độc lập.</p> <p>- Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.</p> <p>c. Cuộc họp bất thường của HĐQT do Chủ tịch HĐQT quyết định triệu tập và chủ trì trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị họp quy định tại Khoản 17.2 nêu trên. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền hoặc người được các thành viên khác của HĐQT lựa chọn sẽ triệu tập và chủ trì cuộc họp. Thông báo mời họp, chương trình, nội dung thảo luận phải được thông báo đến các thành viên HĐQT và các đối tượng dự họp khác ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp.</p> <p>d. Nội dung cuộc họp bất thường do Chủ tịch HĐQT hoặc do người đề nghị triệu tập cuộc họp bất thường chuẩn bị, tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng và cấp bách của Công ty. Trong khả năng cho phép, người triệu tập cuộc họp có thể yêu cầu Tổng giám đốc Công ty chuẩn bị các tài liệu, nội dung để xem xét thảo luận tại cuộc họp.</p> <p>18.2. Điều kiện cần thiết để tiến hành các cuộc họp của HĐQT</p> <p>a. Cuộc họp HĐQT triệu tập lần thứ nhất chỉ có thể được coi là họp lệ để tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có từ 3/4 số thành viên HĐQT dự họp hoặc thông qua người được ủy quyền</p> <p>b. Trường hợp triệu tập lần thứ nhất nhưng không có đủ số lượng thành</p>	<p>rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p> <p>5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.</p> <p>6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, đồng</p>	

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>viên cần thiết thì cuộc họp sẽ được triệu tập lại lần thứ hai trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc thông qua người được ủy quyền.</p> <p>18.3. Thành phần tham dự các cuộc họp của HĐQT</p> <p>a. Thành phần tham dự các cuộc họp của HĐQT bao gồm Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (nếu TGD không là thành viên HĐQT), BKS, đại diện các ban/đơn vị trực thuộc HĐQT, Thư ký Công ty.</p> <p>b. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể mời và (hoặc) triệu tập các thành phần khác tham gia cuộc họp, các thành viên này được thảo luận, phát biểu nhưng không được quyền biểu quyết.</p> <p>c. Khi thảo luận về các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong Công ty thì HĐQT có thể mời đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở Công ty dự họp.</p> <p>d. Những người được mời họp không phải là thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.</p> <p>18.4. Trình tự thủ tục tiến hành các cuộc họp của HĐQT</p>	<p>thời phải gửi thông báo mời họp theo quy định tại khoản 6 Điều này. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.</p> <p>9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>13. Cuộc họp HĐQT có thể được tổ chức theo hình thức họp truyền thống, họp trực</p>	

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Các cuộc họp của HĐQT thực hiện theo Điều 29 Điều lệ Công ty.</p> <p>a. Chuẩn bị cuộc họp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trừ khi có quy định/yêu cầu khác của HĐQT, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức chuẩn bị trước các nội dung để trình bày tại cuộc họp của HĐQT. - Các thành viên HĐQT theo sự phân công thường xuyên của HĐQT và theo phân công cụ thể của Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu cuộc họp, làm việc với các bộ phận liên quan của Công ty, chuẩn bị ý kiến về các vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận tại cuộc họp. - Thư ký Công ty và bộ phận giúp việc HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức họp, tập họp và gửi tài liệu. - Trường hợp không thể tham gia cuộc họp, thành viên HĐQT và người được mời họp cần thông báo cho HĐQT và nêu rõ lý do vắng mặt, đồng thời gửi HĐQT ý kiến tham gia bằng văn bản về các vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận tại cuộc họp. <p>b. Trình tự tiến hành cuộc họp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp thông báo thành phần, nội dung, chương trình nghị sự cuộc họp. - Người được phân công báo cáo tại cuộc họp thuyết trình về các nội dung và kiến nghị để HĐQT xem xét, quyết định. - Các thành viên thảo luận, xem xét các vấn đề theo tài liệu, báo cáo và thuyết trình tại cuộc họp. 	<p>tuyên hoặc kết hợp cả hai hình thức trên. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.</p> <p>14. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết HĐQT, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của tòa án, trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>15. Trình tự thủ tục tiến hành các cuộc họp của HĐQT</p> <p>a. Chuẩn bị cuộc họp</p> <p>Trừ khi có quy định/yêu cầu khác của HĐQT, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức chuẩn bị trước các nội dung để trình bày tại cuộc họp của HĐQT.</p> <p>Các thành viên HĐQT theo sự phân công thường xuyên của HĐQT và theo phân công cụ thể của Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu cuộc họp, làm việc với các bộ phận liên quan của Công ty, chuẩn bị ý kiến về các vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận tại cuộc họp.</p> <p>Thư ký công ty và bộ phận giúp việc HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức họp, tập họp và gửi tài liệu.</p> <p>Trường hợp không thể tham gia cuộc họp, thành viên HĐQT và người được mời họp cần thông báo cho HĐQT và nêu rõ lý do vắng mặt, đồng thời gửi HĐQT ý kiến tham gia bằng văn bản về các vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận tại cuộc họp.</p> <p>b. Trình tự tiến hành cuộc họp</p>	

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>- Người chủ trì cuộc họp kết luận và lấy biểu quyết thông qua từng vấn đề thảo luận và nội dung nghị quyết của cuộc họp.</p> <p>- Thông qua Nghị quyết, Biên bản cuộc họp.</p> <p>- Các thành viên HĐQT, Thư ký Công ty ký tên vào Biên bản cuộc họp.</p> <p>c. Gửi ý kiến biểu quyết và ủy quyền tham dự cuộc họp</p> <p>- Thành viên HĐQT vắng mặt có quyền biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng phương thức gửi ý kiến bằng văn bản. Văn bản ý kiến phải được chuyển tới Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp và được công khai tới tất cả những thành viên HĐQT dự họp.</p> <p>- Trường hợp thành viên HĐQT vắng mặt tại cuộc họp, không gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản mà ủy quyền cho người khác dự họp thì phải có văn bản ủy quyền nêu rõ nội dung ủy quyền cho người được ủy quyền tham dự và biểu quyết và cam kết thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về ý kiến biểu quyết của người được ủy quyền.</p> <p>- Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp của HĐQT và biểu quyết các vấn đề tối đa 2 lần/năm trong trường hợp ốm đau, bệnh tật không thể tham dự hoặc trường hợp bất khả kháng.</p> <p>18.5. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác</p>	<p>Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp thông báo thành phần, nội dung, chương trình nghị sự cuộc họp.</p> <p>Người được phân công báo cáo tại cuộc họp thuyết trình về các nội dung và kiến nghị để HĐQT xem xét, quyết định.</p> <p>Các thành viên thảo luận, xem xét các vấn đề theo tài liệu, báo cáo và thuyết trình tại cuộc họp.</p> <p>Người chủ trì cuộc họp kết luận và lấy biểu quyết thông qua từng vấn đề thảo luận và nội dung nghị quyết của cuộc họp.</p> <p>Thông qua Nghị quyết, Biên bản cuộc họp.</p> <p>Các thành viên HĐQT, Thư ký công ty ký tên vào Biên bản cuộc họp.</p> <p>c. Gửi ý kiến biểu quyết và ủy quyền tham dự cuộc họp</p> <p>Thành viên HĐQT vắng mặt có quyền biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng phương thức gửi ý kiến bằng văn bản. Văn bản ý kiến phải được chuyển tới Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp và được công khai tới tất cả những thành viên HĐQT dự họp.</p> <p>Trường hợp thành viên HĐQT vắng mặt tại cuộc họp, không gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản mà ủy quyền cho người khác dự họp thì phải có văn bản ủy quyền nêu rõ nội dung ủy quyền cho người được ủy quyền tham dự và biểu quyết và cam kết thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về ý kiến biểu quyết của người được ủy quyền.</p> <p>Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp của HĐQT và biểu quyết các vấn đề tối đa 2 lần/năm trong trường hợp ốm đau, bệnh tật không</p>	

Stt	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>a. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức qua điện thoại hoặc theo phương thức khác (đã được sử dụng vào thời điểm thông qua Quy chế này hay sau này mới được sử dụng) hoặc kết hợp giữa nhiều phương thức khi tất cả hoặc một số thành viên dự họp đang có mặt tại những địa điểm khác nhau và với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp. - Trình bày, trao đổi trực tiếp được với tất cả các thành viên tham dự về ý kiến của mình. <p>b. Mỗi thành viên HĐQT tham gia cuộc họp theo phương thức nêu trên được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ tọa cuộc họp có mặt sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.</p> <p>c. Các nghị quyết được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại hoặc phương thức họp lệ khác sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng sau đó phải được khẳng định bằng các chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này trong biên bản.</p>	<p>thể tham dự hoặc trường họp bất khả kháng.</p> <p>16. Họp truyền thống, họp trực tuyến hoặc các hình thức khác</p> <p>a. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức qua họp truyền thống, họp trực tuyến hoặc các hình thức khác hoặc kết hợp giữa nhiều phương thức khi tất cả hoặc một số thành viên dự họp đang có mặt tại những địa điểm khác nhau và với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.</p> <p>Trình bày, trao đổi trực tiếp được với tất cả các thành viên tham dự về ý kiến của mình.</p> <p>b. Mỗi thành viên HĐQT tham gia cuộc họp theo phương thức nêu trên được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ tọa cuộc họp có mặt sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.</p> <p>c. Các nghị quyết được thông qua trong cuộc họp Họp truyền thống, họp trực tuyến hoặc các hình thức khác họp lệ khác sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng sau đó phải được khẳng định bằng các chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này trong biên bản.</p>	
		Sửa lỗi chính tả và cấu trúc lại một số điều khoản.	

V. BÃI BỎ ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA CÔNG TY.

Tại Nghị quyết số 104/NQ-PVCFC ngày 18/01/2016 của ĐHĐCĐ Công ty bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Theo quy định của Luật khoa học và công nghệ 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp có quyền trích lập, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ mà không bắt buộc phải xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học công nghệ. Doanh nghiệp có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng quỹ đúng mục đích thành lập quỹ theo quy định của Pháp luật.

Do đó, để thuận tiện hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bãi bỏ Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty (*ban hành theo nghị quyết số 104/NQ-PVCFC ngày 18/01/2016 của ĐHĐCĐ*). Hiện Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế quản lý hoạt động, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ phù hợp các quy định hiện hành.

TỜ TRÌNH
Về việc bầu cử Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Công văn số 6778/DKVN-HĐTV ngày 16/10/2023 và Công văn số 8859/DKVN-HĐTV ngày 29/12/2023 về nhân sự tham gia HĐQT PVCFC của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của TVHĐQT Trần Mỹ ngày 01/8/2023.

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu:

HĐQT Công ty gồm 7 thành viên, trong đó TVHĐQT Trần Mỹ đã gửi đơn từ nhiệm từ ngày 01/8/2023 để nghỉ hưu theo chế độ, thành viên HĐQT Trần Ngọc Nguyên sẽ hết nhiệm kỳ vào ngày 10/01/2024.

Để bổ sung thành viên HĐQT theo quy định, tại kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường, các cổ đông công ty sẽ tiến hành bầu 02 thành viên HĐQT với nhiệm kỳ của từng thành viên tối đa là 5 năm (từ năm 10/01/2024-10/01/2029).

2. Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử/ứng cử.

Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ hiện hành của công ty.

3. Danh sách ứng cử viên HĐQT

Công ty đã đăng thông báo số 2002/TB-PVCFC ngày 27/11/2023 về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT gửi đến các quý cổ đông. Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện đề cử/ứng cử, Công ty đã tổng hợp danh sách ứng cử viên như sau:

3.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT.

3.1.1. Cổ đông nhà nước - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 75,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp (toàn bộ được nắm giữ liên tục từ năm 2015 đến nay), đề cử 02 ứng cử viên gồm:

- Ông Trần Ngọc Nguyên tại công văn số 8859/DKVN-HĐTV ngày 29/12/2023 về nhân sự tham gia HĐQT của PVCFC (*Thông tin ứng viên đính kèm*).

- Ông Nguyễn Đức Thuận tại công văn số 6778/DKVN-HĐTV ngày 16/10/2023 về nhân sự tham gia HĐQT của PVCFC (*Thông tin ứng viên đính kèm*).

3.1.2. Các cổ đông khác: Theo điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, nhóm cổ đông nào nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội có quyền đề cử ứng cử viên, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại không có cổ đông/nhóm cổ đông nào đề cử ứng cử viên.

3.1.3. Chiếu theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ hợp lệ, có 02 ứng cử viên đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử HĐQT dưới đây:

1) Ông Trần Ngọc Nguyên.

2) Ông Nguyễn Đức Thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau và nghiên cứu Quy chế bầu cử, thông tin lý lịch của ứng cử viên để tiến hành thủ tục bầu cử:

- Miễn nhiệm TVHĐQT Trần Mỹ,

- Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT gồm: Ông Trần Ngọc Nguyên và ông Nguyễn Đức Thuận.

Trân trọng./.

**CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Ngọc Nguyên

THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Ứng viên thứ nhất: Ông Trần Ngọc Nguyên được Cổ đông nhà nước - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 75,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp, đề cử tại công văn số 8859/DKVN-HĐTV ngày 29/12/2023.

Thông tin về ứng viên Trần Ngọc Nguyên như sau:



1. Họ và tên: **TRẦN NGỌC NGUYỄN**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 15/9/1977.
4. Quốc tịch: Việt Nam.
5. CCCD/Hộ chiếu số: 049077009016 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư.
6. Địa chỉ thường trú: 74 Nguyễn Tấn Kỳ, Tổ 7, Phường Trần Phú, T.p. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.
7. Số điện thoại liên lạc: 0290 3819000 Email: nguyentn@pvcfc.com.vn.
8. Trình độ học vấn: Tiến sỹ.
9. Trình độ chuyên môn: Hóa dầu, Lọc Hóa dầu, Kỹ thuật hóa học, Quản lý kinh tế.
10. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 12/2002 đến 02/2003	Kỹ sư Công nghệ, Phòng Quản lý Nhà thầu, Công ty Liên doanh NMLD Việt - Nga.
Từ 03/2003 đến 04/2009	Kỹ sư Công nghệ, Phòng Giám sát Công nghệ, Ban QLDA Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.
Từ 05/2009 đến 03/2010	Phó Trưởng phòng Sản xuất, Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn.
Từ 03/2010 đến 04/2013	Trưởng phòng Sản xuất, Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn.
Từ 05/2013 đến 09/2015	Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 10/2015 đến 07/2018	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn.
Từ 07/2018 đến 12/2018	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.
Từ 01/2019 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. (mã chứng khoán : DCM)
13. Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (TV HĐQT, BKS và các chức danh quản lý khác): Không có.
14. Số cổ phiếu DCM nắm giữ: 135.323.057 cổ phần chiếm 25,56% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) sở hữu: 135.323.057 cổ phần chiếm 25,56% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần DCM, tương ứng 0% vốn điều lệ.

Ứng viên thứ hai: Ông Nguyễn Đức Thuận được Cổ đông nhà nước - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 75,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp, đề cử tại công văn số 6778/DKVN-HĐTV ngày 16/10/2023.

Thông tin về ứng viên Nguyễn Đức Thuận như sau:



1. Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC THUẬN**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 08/3/1974
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/CCCD: 030074015442; Ngày cấp: 21/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
6. Địa chỉ thường trú: 36/70/12 Đường D2, Phường 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
7. Số điện thoại liên lạc: 02913 957 555 Email: thuannd@pvcfc.com.vn
8. Trình độ học vấn: Đại học
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải thủy bộ
10. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
1998-9/1999	Nhân viên hợp đồng tại Xí nghiệp công trình khí, thuộc Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí
9/1999-5/2002	Chuyên viên phòng Kế hoạch-Kỹ thuật Ban QLDA nhà số 1&5 Lê Duẩn; thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam
5/2002-8/2007	Chuyên viên phòng Kỹ thuật Ban QLDA Đường ống dẫn khí Phú Mỹ - TP. Hồ Chí Minh; thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
8/2007-6/2014	Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh; thuộc Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí
1/7/2014 - 22/11/2019	Phó chánh văn phòng Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau nay là Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau
21/6/2018-22/11/2019	Phó Chánh văn phòng Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
	Dầu khí Việt Nam
22/11/2019 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam

11. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.
12. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV HĐQT, KSV và các chức danh quản lý khác: Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
13. Các lợi ích có liên quan đến công ty (nếu có) [như nắm giữ cổ phiếu, có vay nợ với cty, có doanh nghiệp liên quan giao dịch kinh tế với công ty....]:
 - Số cổ phiếu DCM nắm giữ: 52.940.000 cổ phần chiếm 10% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) sở hữu: 52.940.000 cổ phần chiếm 10% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần DCM, tương ứng 0% vốn điều lệ.

PHẦN 4.
DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 10 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

DỰ THẢO

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCD-2024 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp bất thường ngày 10/01/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

- 1.1. Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, cập nhật ngành nghề kinh doanh sửa đổi vào Điều lệ Công ty.
- 1.2. Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
- 1.3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
- 1.4. Bãi bỏ Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Nghị quyết số 104/NQ-PVCFC ngày 18/01/2016 của ĐHĐCD Công ty.
- 1.5. Sửa đổi điều 47 Điều lệ Công ty.

Nội dung sau sửa đổi là: Hàng năm, Công ty thực hiện trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Pháp luật và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1.6. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đối với ông Trần Mỹ.

1.7. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

- Ông trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị của công ty nhiệm kỳ 2024-2029.

- Ông trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị của công ty nhiệm kỳ 2024-2029.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2024.

Điều 3. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

Đính kèm:

- Phụ lục

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trần Ngọc Nguyên